

Số: 88 /2020/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa:

Chị Hoàng Thị D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1995; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Lê Quang P, sinh ngày 20 tháng 01 năm: 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1995; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Lê Quang P, sinh ngày 20 tháng 01 năm: 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 13/2/2017 hiện nay đang ở với chị D.

Hai đương sự thỏa thuận: Hiện nay cháu Đ đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy giao cháu Lê Quang Đ cho chị Hoàng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự thỏa thuận anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và chịu thay phần án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Quang P là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000960 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện Phong Điền. Chị D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt